

CHIẾU KHẨN NGOẠI GIAO KHỨ HỒI – Ý TƯỞNG HỒI HƯƠNG CỦA TỔNG THỐNG THIỆU ?

* Ls Lưu Tường Quang, AO

NGÀY TÀN CỦA 1 VỊ TỔNG THỐNG.

Đại tá X đứng dậy, bắt tay tôi và nói: "Xin cảm ơn anh. Tôi trở về văn phòng ngay khuya nay". Tôi đưa đại tá X xuống cầu thang và căn dặn: "Anh giữ cẩn thận passport này nghe". Nhân viên an ninh chuẩn bị mở cổng để đại tá X lái xe ra.

Tôi trở lại văn phòng trên lầu một của Bộ Ngoại Giao tại đường Alexandre de Rhodes, Saigon, chỉ cách Dinh Độc Lập vài trăm thước, nơi mà Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu có lẽ cũng đang dẫn đầu suy nghĩ cho vận mạng đất nước Việt Nam. Đại sứ Mỹ Graham Martin đã gặp Ông Thiệu và trình bày quan điểm của Washington. Áp lực đòi Ông Thiệu từ chức Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) mỗi lúc một gia tăng. Tôi nhìn đồng hồ - bây giờ là 1 giờ rưỡi khuya rạng sáng ngày 20 tháng 4 năm 1975.

Đại tá X đã gọi điện thoại về nhà tôi vào lúc nửa đêm và nói rằng ông cần gặp tôi tại Bộ Ngoại Giao. Ông đề nghị đem xe đến rước tôi, nhưng tôi bảo như ông biết, là tôi có phương tiện di chuyển trong giờ giới nghiêm. Tuy vậy, sau khi thay quần áo, tôi xuống thang máy thì đại tá X đã chờ sẵn, xe đầu đối diện với số 42 đại lộ Nguyễn Huệ. Chiếc xe Jeep quân cảnh dẫn đường, tôi lái chiếc Peugeot 404 màu đen mang số ẩn tể dân sự và trưng bày bảng hiệu đặc biệt trong giờ giới nghiêm.

Lời Giới thiệu:

- Luật sư Lưu Tường Quang trước năm 1975 là công chức trong ngành Ngoại giao tại Saigon (Quyển Tổng Thư Ký Bộ Ngoại giao cho đến ngày 30 tháng 04 năm 1975).
- Sau 30-04-1975, vượt biên và định cư tại Úc tháng 5 năm 1975 với tư cách người tỵ nạn Việt Nam.
- Chủ tịch Cộng Đồng N.V.T.D. Liên Bang Úc Châu đầu tiên (1977-1982).
- Trang Sư gốc V.N. đầu tiên tại Úc Châu (1982).
- Phụ Tá T/Thư Ký, Bộ Di Trú C.P. Trung Ương Canberra (1985).
- Giám Đốc Sở Di Trú Tiểu Bang NSW (1987).
- Tổng Giám Đốc SBS Radio từ 1989 đến nay.
Trân trọng giới thiệu với bạn đọc cùng quý hữu đồng môn một sự thật lịch sử liên quan đến việc sụp đổ của V.N. Cộng Hòa tháng 4-1965.

Chỉ 10 phút sau là chúng tôi đến Bộ Ngoại Giao. Đại tá X cho biết Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu muốn có một chiếu khán xuất ngoại. Tôi hỏi là ông dự định đi đâu và thời gian xuất ngoại bao lâu. Ông sẽ đi Trung Hoa Dân Quốc (Đài Loan), nhưng không có câu trả lời cho phần sau của câu hỏi này. Tôi đích thân đóng visa vào thông hành ngoại giao của His Excellency Mr. Nguyễn Văn Thiệu, President of the Republic of Vietnam. Đây là một chiếu khán ngoại giao khứ hồi có giá trị một năm để ông đi Đài Bắc và trở lại Saigon. Tôi ký tên vào chiếu khán, đóng con dấu Bộ Ngoại Giao rồi trao cho đại tá X. Tôi không biết Đại tá X nghĩ gì, nhưng tôi có cảm tưởng là đất nước Việt Nam sẽ vô cùng bi đát trong 365 ngày sắp tới.



TT. Thiệu trên Đài Truyền Hình, hét lời
tố cáo Mỹ... bỏ rơi Miền Nam V.N.

GIÃ TỪ NHIỆM SỞ ÚC CHÂU (10-74).

Tôi đã từ Canberra trở về Saigon hồi tháng 10 năm 1974 để phục vụ tại Trung Ương Bộ. Một trong những người đầu tiên đến gặp tôi là đại tá X

từ Cục Trung Ương Tình Báo. Ông không hề nói điều này, nhưng tôi biết như vậy. Trung bình ông gặp tôi mỗi tuần một lần, đôi khi vài ba lần nếu có chuyện gì ông cần bàn với tôi. Tất cả những cuộc gặp gỡ này đều xảy ra tại văn phòng của tôi. Tôi không hề đặt chân đến văn phòng của ông. Chúng tôi không hề hỏi han gì về đời sống cá nhân của mỗi người, nhưng tôi nghĩ là ông biết nhiều về tôi hơn là tôi biết về ông.

Sáng ngày 21 tháng 4, chúng tôi nhận được chỉ thị từ Phủ Tổng Thống là phải mời Ngoại Giao và Lãnh Sự Đoàn tại Saigon để chính thức thông báo với họ điều mà nhiều người đã biết. Bộ Ngoại Giao vẫn làm việc đều đặn và tiếp tục làm việc cho đến giây phút cuối cùng. Ngoại trưởng Vương Văn Bắc đã xuất ngoại từ tháng trước và lúc bấy giờ đang có mặt ở Washington DC. Tại Saigon, ông Lê Quan Giảng, Thứ trưởng Ngoại Giao và tôi, với tư cách Quyền Tổng Thư Ký, chia nhau tiếp kiến các vị đại sứ, tổng lãnh sự và lãnh sự để thông báo cho họ biết là Tổng Thống VNCH Nguyễn Văn Thiệu từ chức vào buổi chiều cùng ngày.

Trong số những nhà ngoại giao mà tôi tiếp trong ngày, đại sứ Anh Quốc đã có nhận xét mà tôi không bao giờ quên. Ông nói rằng: " Lịch sử đang sang trang, nhưng Sư đoàn 18 Bộ Binh của Quân Lực VNCH đang chiến đấu anh dũng và chặn đứng đà tiến của đại binh đoàn Bắc Việt ở Xuân Lộc, quý ông nên cố gắng phổ biến sự kiện này đến công luận quốc tế... the international public opinion may be moved by this heroic battle... I wonder...".

Trên hệ thống truyền hình và truyền thanh quốc gia, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã đọc bài diễn văn cuối cùng tố cáo chính phủ Mỹ đã phản bội dân tộc Việt Nam. Tối ngày 21 tháng 4 năm 1975, ông rời thủ đô Saigon đi Đài Bắc. Frank Snepp, viên chức tình báo CIA, người đã trực tiếp lái xe đưa Ông Thiệu ra phi trường Tân Sơn Nhứt và là tác giả của quyển *Decent Interval* (The American Debacle in Vietnam and The Fall of Saigon, Random House, Inc., 1977) thú nhận là chính phủ Mỹ đã lừa dối VNCH. (Michael MacLear, *Vietnam: The Ten Thousand Day War*, Thames Methuen, London, 1981 p.332)

Sau khi Ông Thiệu từ chức, Xuân Lộc thất thủ. Michael MacLear ghi nhận về trận chiến cuối cùng của Sư Đoàn 18 do Thiếu tướng Lê Minh Đảo chỉ huy: " For twelve days, its defenders had

displayed desperate last-ditch heroism, leaving at the end of the long alliance a better memory of the ARVN soldiers and suggesting a different fate had they been better trained and led years earlier".(p. 331-332).

Quả thật, nếu Quân Lực VNCH đã được huấn luyện kỹ lưỡng hơn, được trang bị đầy đủ hơn như chính phủ VNCH đã mong đợi, đã đòi hỏi và Hoa Kỳ đã đồng ý, đã cam kết khi chương trình *Việt-nam-hóa* được thảo luận tại Hội Nghị Thượng Đỉnh Việt-Mỹ ở Midway hồi tháng 6 năm 1969 – tức là viện trợ quân sự và kinh tế đầy đủ - thì cuộc diện đất nước chúng ta có thể đã khác. Sự gia chưa có đầy đủ tất cả dữ kiện lịch sử khách quan để có thể đồng ý về những lý do chính đưa đẩy đến sự sụp đổ của VNCH, nhưng chương trình *Việt-nam-hóa* không được thi hành như qui định, có thể là một trong nhiều lý do quan trọng.

Sau cuộc Tổng Tấn Công Tết Mậu Thân 1968 của bộ đội cộng sản Bắc Việt, chính phủ VNCH ban hành Lệnh Tổng Động Viên. Tôi chỉ mới phục vụ được 3 năm trong nhiệm kỳ 4 năm tại Đại Sứ Quán Việt Nam ở Luân Đôn, thì nhận được thư "hỏi thăm sức khỏe" của thiếu tướng Bùi Đình Đạm, Giám Đốc Nha Động Viên, Bộ Quốc Phòng. Trở về Saigon để thi hành nghĩa vụ quân sự, tôi nhập ngũ tại Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung ở ngoại thành Saigon với tư cách khóa sinh dự bị sĩ quan Trừ bị Thủ Đức. Sau giai đoạn huấn luyện này, tôi được gọi trả về Bộ Ngoại Giao, với làn da sạm nắng, lên cân và mạnh khỏe hơn so với dáng dấp thư sinh khi tôi rời Luân Đôn.

Năm 1969 đánh dấu sự thay đổi quan trọng trong suy-tư và cái nhìn chiến lược của Mỹ không những đối với Việt Nam mà còn đối với các đồng minh của Mỹ khắp nơi. Nhưng quan trọng nhất là đối với Việt Nam. Ông Richard Nixon vừa đắc cử Tổng thống và bổ nhiệm Tiến sĩ Henry Kissinger làm Cố Vấn An Ninh. Chính sách mới này được đúc kết lại và do Ông Nixon công bố tại Guam ngày 25 tháng 7 năm 1969 nên được gọi là *The Nixon Doctrine* mà chủ yếu trong vấn đề Việt Nam là chương trình *Việt-nam-hóa-Vietnamization*.

Chủ thuyết Nixon gồm ba điểm chính:

- 1.- Hoa Kỳ sẽ tôn trọng tất cả những nghĩa vụ kết ước;
- 2.- Hoa Kỳ sẽ bảo vệ một quốc gia đồng minh hoặc một quốc gia mà sự tồn tại trọng yếu cho nền

an ninh của Mỹ, nếu quốc gia này bị đe dọa bởi một cường quốc nguyên tử; và

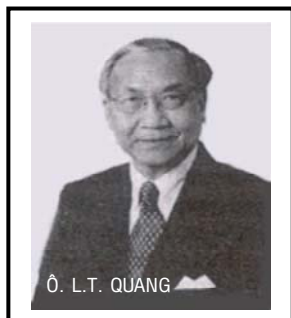
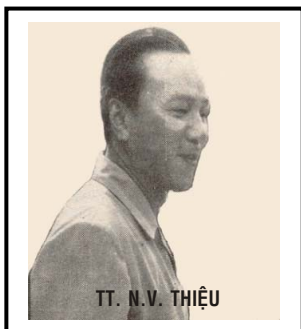
3.- Trong những trường hợp xâm lược khác, Hoa Kỳ sẽ trợ giúp quân sự và kinh tế, nếu được yêu cầu, chiếu theo các qui định hiệp ước, nhưng Hoa Kỳ sẽ trông cậy vào quốc gia bị trực tiếp đe dọa, gánh vác trọng trách chính yếu về tài nguyên nhân lực để bảo vệ cho chính quốc gia ấy.

Trường hợp thứ 3 áp dụng cho Việt Nam và chương trình *Việt-nam-hóa* nhằm huấn luyện quân lực Việt Nam để thay thế quân đội Mỹ, theo một kế hoạch giải kết quân sự mà Nixon và Kissinger muốn thực hiện.

HỘI NGHỊ MIDWAY – VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH – MỸ SỬA SẠM 1 CUỘC RÚT LUI...

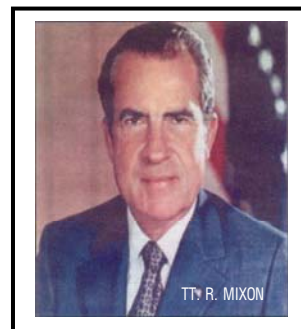
Tôi có mặt trên chuyến bay của công ty hàng không Panam mang quốc kỳ Việt Nam với nhiều nữ tiếp viên phi hành trong chiếc áo dài xanh da trời và rỗng vàng thêu trên cổ áo. Đây là chuyến bay đặc biệt đưa Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu và phái đoàn Việt Nam đến Midway Island hội kiến thượng đỉnh với Tổng thống Richard Nixon. Midway là căn cứ hải quân quan trọng của Mỹ tại Thái Bình Dương và là nơi đã chứng kiến trận hải chiến quyết liệt với Nhật Bản hồi Thế Chiến Thứ Hai.

Phái đoàn Việt Nam còn có Ông Hoàng Đức Nhã, Cố Vấn thân cận nhất của Tổng thống Thiệu, Trung Tương Đẳng Văn Quang, Cố Vấn An Ninh, ngoại trưởng Trần Chánh Thành, đại sứ Bùi Diễm... Tôi tham dự với tư cách phụ tá cho Ngoại trưởng Trần Chánh Thành, nhưng vai trò của tôi trong phái đoàn là liên lạc với Phủ Tổng Thống tại Saigon qua Đại tá Võ Văn Cầm, chánh văn phòng của Ông Thiệu.

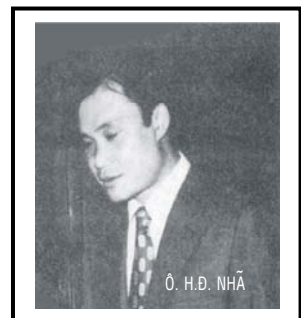


Chiếc phi cơ từ từ hạ cánh một cách nhẹ nhàng vào sáng sớm ngày 8 tháng 6 năm 1969 – hầu như cùng ngày khi chúng tôi rời Saigon, vì Midway chỉ ở sát phía Đông của Đường Phân Ngày Quốc Tế – International Date Line. Nhìn ra cửa sổ, quang cảnh thật đẹp với biển xanh cát trắng. Trong tư cách chủ nhà, Tổng thống Nixon đã đến trước. Sau Lễ Nghi Quân Cach, nhị vị Tổng thống và phái đoàn tùy tùng được đoàn xe phát phới quốc kỳ Việt Mỹ chở về doanh trại căn cứ hải quân.

Mục đích của Hội Nghị Thượng Đỉnh là để thảo luận chương trình *Việt-nam-hóa*. Tổng thống Việt Mỹ có lúc họp riêng, có lúc họp chung với các vị cố vấn thân cận. Theo dự kiến, kết quả có thể được công bố vào giữa trưa. Tôi chuẩn bị sẵn sàng để chuyển kết quả về Saigon... Thế nhưng mọi người chờ mãi đến gần chiều tối mà bản thông cáo chung vẫn chưa được đồng ý. Rõ ràng là Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã chống lại bất cứ áp lực nào của Nixon và Kissinger mà phái đoàn Việt Nam coi là bất lợi cho tương lai của nhân dân Việt Nam.



Sau cùng, khi tôi có trong tay bản văn Thông Cao Chung, tôi có thể hình dung cuộc tranh luận đã diễn ra như thế nào giữa Tổng thống Nixon và Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Bản văn đầy dẫy những khoảng trống, nhiều chỗ đã bị bôi sửa nhiều lần. Tôi điện thoại đại tá Võ Văn Cầm và chuyển kết quả Hội Nghị Thượng Đỉnh duy nhất này về Saigon. Đồng thời tại Midway và tại Saigon, hai chính phủ loan báo Mỹ sẽ triệt thoái 25,000 quân nhân – mở đầu cho chương trình *Việt-nam-hóa*.



Ngoại trưởng Trần Chánh Thành và tôi không đáp chuyến bay đặc biệt Panam để trở về Saigon cùng với phái đoàn Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu. Chúng tôi "quá giang" với Đại sứ Ellsworth Bunker trên chiếc phi cơ riêng của ông để đến Nhật Bản tham dự Hội Nghị APAC - Association of Asian Pacific Countries. Giữa

Midway và Saigon cũng như giữa Midway với Tokyo, không có đường bay thương mại. Đại sứ Bunker đã trọng tuổi và bà Bunker cũng là Đại sứ Mỹ tại Nepal, nên chính phủ Mỹ đã đặc biệt cấp cho ông một chiếc phi cơ riêng để ông bà có thể đi thăm nhau.

thống Nguyễn Văn Thiệu và gia đình, sau một thời gian ngắn ở Đài Bắc, đã sinh sống tại Luân Đôn rồi sang Hoa Kỳ. Nhân Kỷ Niệm 15 Năm Ngày thủ đô Saigon thất thủ, Ông Nguyễn Văn Thiệu đã dành cho Cô Ngọc Hân cuộc phỏng vấn



TT. N.V. Thiệu và TT. R. Nixon: Hội Nghị Thượng Đỉnh Midway – Hạ Uy Di Mỹ - Việt.

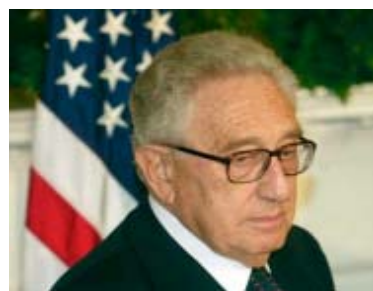
Phi cơ này được tân trang rất tiện nghi có cả phòng ngủ và phòng ăn. Chúng tôi đáp xuống phi cảng quân sự Mỹ Yokohama gần Tokyo ngay hôm sau 9 tháng 6 năm 1969.

Trong khi phái đoàn Ngoại trưởng Trần Chánh Thành đang công tác tại Tokyo, Hà Nội loan báo thành lập cái gọi là Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam do Ông Huỳnh Tấn Phát làm thủ tướng và Bà Nguyễn Thị Bình làm ngoại trưởng. Người ta đã dự kiến, với việc hòa đàm Paris đang bế tắc, Hà Nội trước sau gì cũng biến công cụ quân sự Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam thành công cụ chính trị... Chúng tôi đổi chiều hướng công tác tại Tokyo để đối phó với một biến chuyển mới...

Tại Tokyo, ngoài đại sứ Vĩnh Thọ, tôi gặp lại người bạn cũ đã làm việc chung tại Luân Đôn trước kia – đó là anh Dương Hoàng Thành, Sứ Thần tại Đại Sứ Quán Việt Nam. Sau biến cố 30 tháng 4, gia đình anh chị Dương Hoàng Thành định cư tại Paris.

Ngoại trưởng Trần Chánh Thành đã quyên sinh tại Saigon, sau ngày 30 tháng 4 năm 1975. Cựu Tổng

truyền thanh đầu tiên trên SBS Radio Sydney ngày 29 tháng 4 năm 1990, trong đó ông nhận trách nhiệm cho sự sụp đổ của VNCH, như một thuyền trưởng chịu trách nhiệm đắm tàu.



H. Kissinger – Người Mỹ gốc Do Thái đã bán rế Miền Nam V.N. cho Cộng Sản Bắc Việt.

Có Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu mãn phần tại Hoa Kỳ ngày 29 tháng 9 năm 2001. Ông đã không hề có cơ hội hồi hương.

Nhân Kỷ Niệm 30 Năm, tôi viết những dòng chữ này như là *footnotes* nhỏ cho vài trang sử đau thương của dân tộc Việt Nam trong giai đoạn 1954 – 1975. Xin thành kính tri ân những người đã hy sinh cho lý tưởng tự do tại Việt Nam...

*** Ls Lưu Tường Quang, AO**